

Số: 13/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân G, địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T - chủ tịch HĐQT; địa chỉ: thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 ; địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 044183007118, ngày cấp: 04/7/2003

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 6552/HĐTD ngày 30/12/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 6552/HĐTC lập ngày 30/12/2024 ký kết giữa Quý tín dụng nhân dân G và bà Nguyễn Thị T1. Bà Nguyễn Thị T1 và Quý tín dụng nhân dân G. Bà Nguyễn Thị T1 thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Quý tín dụng nhân dân Gia Ninh đến ngày 19/11/2025 là số tiền 495.127.603 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm linh ba nghìn, trong đó nợ gốc là: 463.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng), nợ lãi còn phải nộp là 32.127.603 đồng (Ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm linh ba đồng).

Về lộ trình trả nợ: Quý tín dụng nhân dân G và bà Nguyễn Thị T1 thống nhất:

- Đến ngày 19/02/2026 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/5/2026 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/8/2026 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/11/2026 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/02/2027 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/5/2027 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/8/2027 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Đến ngày 19/11/2027 bà Nguyễn Thị T1 trả cho Q tín dụng nhân dân Gia N số tiền 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng) tiền gốc và 32.127.603 đồng (Ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm linh ba đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/11/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 6552/HĐTD ngày 30/12/2024 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân G và bà Nguyễn Thị T1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T1 vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngay tại thời điểm vi phạm thì Quỹ tín dụng nhân dân G có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế để thu hồi nợ đối với tài sản là: Quyền quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và toàn bộ các tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DA224184 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 12/01/2021, số vào sổ cấp GCN: CS 01629, có diện tích 137,8 m²; Mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn 137,8 m²; Đất trồng cây hàng năm khác 0 m²; Thuộc thửa đất số 1115, tờ bản đồ số 10; Mang tên Bà Nguyễn Thị T1; Vị trí lô đất tại Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nay là Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị;

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T1 với Quỹ tín dụng nhân dân G.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân G

- Về chi phí thẩm định tài sản: Quỹ tín dụng nhân dân G và bà Nguyễn Thị T1 thỏa thuận bà Nguyễn Thị T1 phải chịu chi phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả lại số tiền thẩm định tài sản 3.500.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Quỹ tín dụng nhân dân G và bà Nguyễn Thị T1 thỏa thuận giao bà Nguyễn Thị T1 phải chịu nộp 11.902.552 đồng (Mười một triệu chín trăm linh hai nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân Gia Ninh số tiền 11.664.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0000600 ngày 08/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường